

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HS-PT

Ngày 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Bằng.

Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo Vũ Thị Phương L, Phạm Thị N do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Vũ Thị Phương L, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn VG, xã PX, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Vũ Đức L và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Văn T và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Phạm Thị N (Phạm Thị O), sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ 6, phường TP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Bản án HSPT số

03//2017/HSPT ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “*Môi giới mại dâm*”; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Thị Thu H không có kháng cáo, kháng nghị (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 01/2019 Đào Anh Đ, trú tại tổ 11 phường TP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình có làm quen với bị cáo Vũ Thị Phương L và biết bị cáo có khả năng điều gái bán dâm cho khách có nhu cầu mua dâm.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/01/2019 Đ rủ các bạn là Vũ Minh D, Phạm Văn L, Lại Thanh T, Vũ Thế V cùng đi mua dâm. Đ gọi điện cho bị cáo Vũ Thị Phương L yêu cầu bố trí cho 05 gái bán dâm đến khách sạn để bán dâm cho Đ và các bạn. L đồng ý và nói giá tiền mua dâm là 600.000 đồng/01 người/01 lần mua dâm, 05 người là 3.000.000 đồng và bảo Đ đến khách sạn thuê phòng rồi nhắn tin số phòng cho L. Đ và các bạn đến thuê 05 phòng nghỉ tại khách sạn Hoàng Gia tại tổ 24 phường THĐ, thành phố TB và nhắn tin thông báo số phòng cho L. L gọi điện cho Phạm Thị N (O) nói cần 05 gái bán dâm ở khách sạn HG, N nói chỉ có 03 người để N quay vòng (ý N là dùng 03 gái bán dâm để bán dâm cho 05 khách), L đồng ý và thỏa thuận với N, mỗi lần bán dâm khách đưa lại cho gái bán 600.000 đồng mang về đưa cho N 400.000 đồng, còn L được 200.000 đồng. L nhắn số của 03 phòng là 202, 402, 403 khách sạn HG cho N để N điều gái bán dâm đến. N gọi điện thoại cho Bùi Thị C báo C cùng 02 gái bán dâm khác là Hà Thị T và một người tên H (chưa xác định được lai lịch) đến khách sạn HG để bán dâm, N trả cho gái bán dâm mỗi người 200.000 đồng. N dẫn C đến bán dâm cho Đ tại phòng 202 và thu của Đ 3.000.000 đồng. C đến phòng 202 khách sạn để bán dâm cho Đ và được Đ đưa cho 3.000.000 đồng, T bán dâm cho Vũ Thế V ở phòng 402 và sau đó tiếp tục xuống phòng 206 bán dâm cho Vũ Minh D, H bán dâm cho Lại Thanh T ở phòng 403 rồi đi về trước.

Do còn thiếu gái bán dâm nên L gọi điện cho Lê Thị Thu H hỏi có gái bán dâm không thì H bảo có, L nhờ H điều 01 gái bán dâm đến khách sạn HG bán dâm cho khách, H nhất trí và thỏa thuận với L mỗi lần bán dâm L thu của khách 600.000 đồng, L được hưởng 250.000 đồng, L trả cho gái bán dâm 350.000đ mang về đưa cho H. Sau đó H thỏa thuận với gái bán dâm là Lò Thị N 01 lần bán dâm thu 350.000 đồng, H hưởng 175.000 đồng còn N hưởng 175.000 đồng. N đồng ý và đến phòng 205 khách sạn HG bán dâm cho Phạm Văn L. Sau khi bán dâm cho

L xong N nhấn tin cho H, H nhấn cho L và L đến khách sạn HG gặp N đưa cho TN 350.000 đồng, số tiền này L tự ứng của bản thân ra sau khi đưa tiền cho N, L đi về nhà.

Khoảng 15 giờ cùng ngày khi H về đến cửa khách sạn HG thì bị lực lượng Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, yêu cầu khai nhận toàn bộ sự việc. Kiểm tra tại phòng 202 phát hiện C đang bán dâm cho Đ, tại phòng 206 phát hiện N đang chuẩn bị quan hệ tình dục (bán dâm) cho D, N khai nhận đã bán dâm cho L tại phòng 205 và được L đưa cho 350.000 đồng. Đối với Vũ Thế V và Lại Thanh T sau khi mua dâm xong đã đi về sau đó được Cơ quan Công an triệu tập đã khai nhận sự việc.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thị Phương L, Phạm Thị N (Phạm Thị O) và Lê Thị Thu H phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Phương L 03 năm tù, bị cáo Phạm Thị N (Phạm Thị O) 03 năm 09 tháng tù, bị cáo Lê Thị Thu H 01 năm 03 tháng tù. Phạt bổ sung các bị cáo Vũ Thị Phương L, Phạm Thị N (Phạm Thị O) mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, bị cáo Lê Thị Thu H 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/6/2019, các bị cáo Vũ Thị Phương L, Phạm Thị N (Phạm Thị O) kháng cáo xin giảm hình phạt.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị Phương L có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị N (Phạm Thị O) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năm hồi cải, hiện tại hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn phải nuôi mẹ già và ba con nhỏ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 348, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Thị Phương L. Quyết định của bản án sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đối với bị cáo Vũ Thị Phương L có hiệu lực pháp luật.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N (Phạm Thị O), giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị N (Phạm Thị O).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo Vũ Thị Phương L có đơn xin rút roản bộ kháng cáo, việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Thị Phương L, quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Thị Phương L có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N: Hành vi môi giới mại dâm của bị cáo Phạm Thị N đã xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bản án sơ thẩm xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời là bài học để răn đe, phòng ngừa chung là phù hợp, tuy nhiên xử phạt bị cáo mức án 03 năm 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

[3] Xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức chưa được hưởng lợi gì. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi mẹ già và 03 con nhỏ, vì vậy, cần áp dụng thêm với bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí: Do bị cáo L rút đơn kháng cáo, yêu cầu kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 2 Điều 348 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Thị Phương L. Bản án sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố TB đối với bị cáo Vũ Thị Phương L có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị N (Phạm Thị O). Sửa bản án sơ thẩm số 93/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị N (Phạm Thị O).

3. Hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị N (Phạm Thị O) **03 năm 03 tháng tù** về tội “*Môi giới mại dâm*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Vũ Thị Phương L, Phạm Thị N (Phạm Thị O) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND TP. Thái Bình;
- CA-VKS-THADS TP. Thái Bình
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

Nguyễn Thị Phương Thảo